

MARKET INSIGHTS REPORTS

17/01/2024

VẤN CẦN THỜI GIAN TÁI TÍCH LŨY



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index sau khi chạm vùng kháng cự 1,160 – 1,180 đã chịu áp lực bán mạnh và đang có xu hướng điều chỉnh dù chỉ số không thực sự giảm nhiều do sự nâng đỡ của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Chính nhờ điều này có vẻ mức độ giảm của chỉ số là thấp hơn kỳ vọng (Tất nhiên các mã vốn hóa vừa và nhỏ có mức độ giảm sâu hơn). (ii) Nhóm chứng khoán tăng giá trở lại cho thấy rõ ràng chúng ta đang có sự xoay tua và hầu như nhóm nào giảm về vùng hỗ trợ đều nhận được sức cầu đẩy giá lên. Trong ngắn hạn, nhóm ngân hàng cần tái tích lũy lại (Bao gồm điều chỉnh giảm giá từ 3-5% hoặc đi ngang thêm vài phiên giao dịch) trước khi tăng trở lại và lúc đó chỉ số VN-Index có thể chinh phục vùng kháng cự hiện tại. (iii) Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp và là phiên thứ 2 họ mua ròng hơn 100 tỷ đồng. Lực mua ròng mạnh nhất nằm ở MWG và điều này giúp cổ phiếu lần đầu đóng cửa vượt kháng cự MA(200) – Đây là minh chứng cho việc khi khối ngoại bán ròng mạnh thì sẽ cũng có thể mua lại sớm. Do vậy, điều quan trọng nhà đầu tư hãy quan tâm tới kết quả kinh doanh và xu hướng giao dịch chính của cổ phiếu thay vì mua bán theo sự mua bán ròng của khối ngoại một cách máy móc. (iv) Thông tin tiêu cực hiện tại là tỷ giá đang có xu hướng nóng lên. Vấn đề cần quan tâm chính là việc NHNN liệu có thay đổi chính sách nới lỏng tiền tệ hay không và đợt nóng lên gần đây mang yếu tố mùa vụ hay đang có hiện tượng đầu cơ do chênh lệch lãi suất giữa Mỹ và Việt Nam. Chừng nào NHNN chưa thay đổi xu hướng chính sách thì tác động tới TTCK sẽ là không đáng kể.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 45.45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,180 điểm. Hỗ trợ là 1,134 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Các con chip được sản xuất ở những quốc gia nào ?;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch giằng co giữa tăng và giảm điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	583
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	233
Số cổ phiếu giảm giá	241
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	109

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	225
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	89
Số cổ phiếu giảm giá	72
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	355
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	157
Số cổ phiếu giảm giá	105
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	93

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	42,723.95	37,950.79	4,773.15
% KL toàn thị trường	5.55%	4.93%	
Giá trị	1,408,062	1,265,857	142,205
% GT toàn thị trường	8.42%	7.57%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,648.83	559.30	2,089.53
% KL toàn thị trường	5.55%	4.93%	
Giá trị	32,804	16,478	16,326
% GT toàn thị trường	2.29%	1.15%	

UPCOM

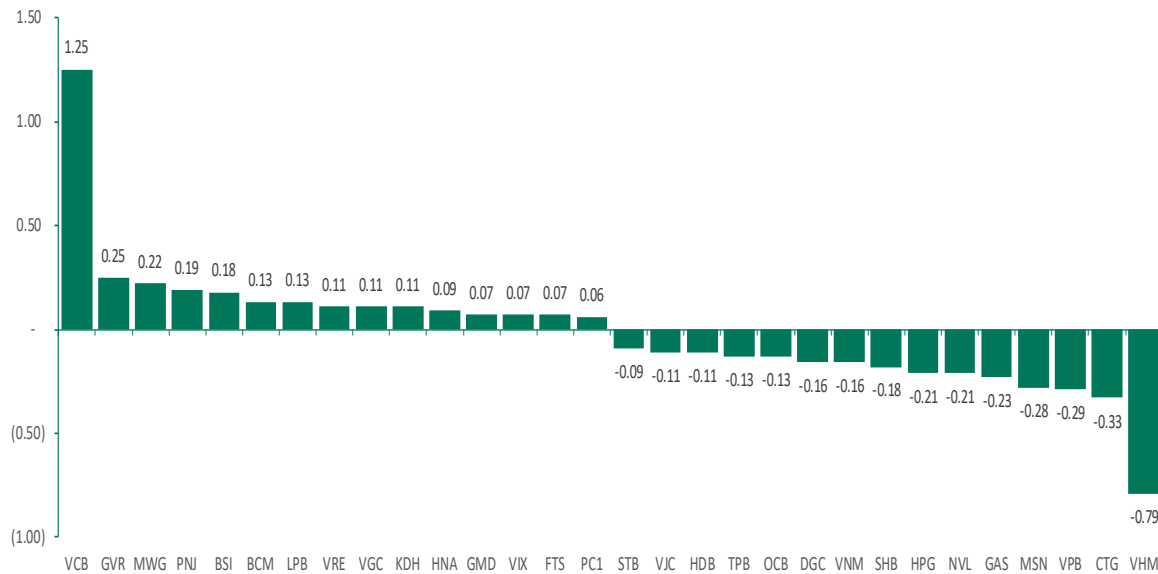
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	585.20	1,028.97	(443.77)
% KL toàn thị trường	2.24%	3.94%	
Giá trị	17,690	37,775	(20,084)
% GT toàn thị trường	4.60%	9.82%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

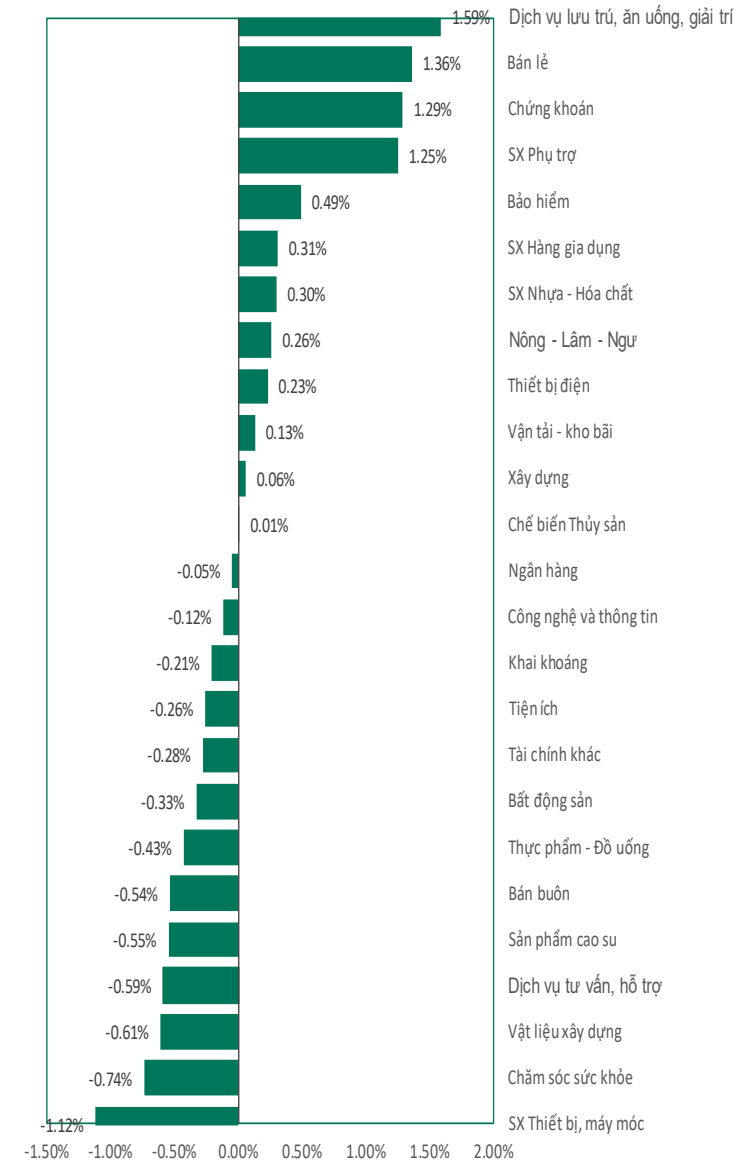
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,578,200	90,900	900 (1%)	15.62	3.19	5,821	508,048
2	BID	1,463,000	46,850	-50 (-0.11%)	14.99	2.24	3,125	267,065
3	VHM	6,343,500	41,900	-750 (-1.76%)	6.33	1.01	6,621	182,448
4	GAS	831,700	75,200	-400 (-0.53%)	9.83	2.76	7,649	172,715
5	CTG	6,739,800	31,150	-250 (-0.8%)	8.92	1.37	3,491	167,275
6	VIC	1,878,300	43,200	50 (0.12%)	18.25	1.12	2,367	165,182
7	HPG	23,410,200	27,650	-150 (-0.54%)	19.04	1.61	1,452	160,779
8	VPB	11,934,200	19,300	-150 (-0.77%)	7.10	1.39	2,718	153,125
9	VNM	1,826,400	67,100	-300 (-0.45%)	18.47	4.12	3,632	140,236
10	FPT	1,414,000	95,700	0 (0%)	21.61	4.28	4,429	121,536

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Vẫn cần thời gian tái tích lũy

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.59 điểm (- 0.05%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, bán lẻ, chứng khoán, sản xuất phụ trợ, bảo hiểm, sản xuất hàng gia dụng, sản xuất nhựa hóa chất, nông lâm ngư, thiết bị điện, vận tải kho bãi, chế biến thủy sản, xây dựng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DAH, TTT, MWG, PNJ, FRT, SSI, VND, BSI, HCM, MBS, FTS, INN, BVH, VNR, MIG, BIC, MSH, TNG, GIL, GVR, DPM, BMP, AAA, VIF, HNG, GMD, PVT, VSC, ANV, CMX, PC1, DPG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong chuỗi sóng giảm và hiện là sóng đối kháng tăng của chuỗi sóng giảm. Do vậy, nhà đầu tư hạn chế mua đuôi cổ phiếu này;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 102;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Inverted Hammer”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang ở kháng cự trung hạn nổi giữa đỉnh tháng 9 và tháng 12 năm 2023. Ngoài ra, trong ngắn hạn chúng tôi thấy mô hình hai đỉnh kèm phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Do vậy, nhà đầu tư hạn chế mua đuôi cổ phiếu này;
- ✓ Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 23.5 (Khoảng trống giá thiết lập ngày 29/12/2023);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) BSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Outside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới mọi thời đại – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá biến động theo mô hình VCP của Mark Minervini – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 là 62;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iv) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Cổ phiếu đi ngang với hỗ trợ là 35.5 và kháng cự là 38.1 – Chúng tôi cho rằng xu hướng này chưa thay đổi, nên nếu mua bán thì nhà đầu tư áp dụng phương pháp Swing trade trong trường hợp này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(2) Sản xuất thiết bị máy móc, chăm sóc sức khỏe, vật liệu xây dựng, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản phẩm cao su, bán buôn, thực phẩm đồ uống, bất động sản... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NHH, NAG, DHG, TRA, TNH, DCL, HPG, HSG, VCS, TV2, SRC, PLX, DGW, PET, HHS, VNM, SAB, VHM, NVL, PDR... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) NHH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mô hình vận động ABC. Hỗ trợ quanh vùng giá 17;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(ii) DGW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Sau cây nến Break out ngày 3/1/2024 khỏi hộp chữ nhật, hiện cổ phiếu đang giao dịch theo mô hình PullBack với hỗ trợ là 54 – Chúng ta nên chờ đợi cây nến xác nhận đà tăng giá để tham gia mua vào thêm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Dark Cloud Cover”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mẫu hình tam giác. Với mô hình này thì một Break theo hướng nào sẽ xác nhận xu hướng giao dịch. Do vậy nhà đầu tư nên chờ đợi vùng kháng cự 70 hoặc hỗ trợ 64 bị phá mới nên tham gia giao dịch;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) SAB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mẫu hình tam giác. Với mô hình này thì một Break theo hướng nào sẽ xác nhận xu hướng giao dịch. Do vậy nhà đầu tư nên chờ đợi vùng kháng cự 65 hoặc hỗ trợ 59 bị phá mới nên tham gia giao dịch;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index sau khi chạm vùng kháng cự 1,160 – 1,180 đã chịu áp lực bán mạnh và đang có xu hướng điều chỉnh dù chỉ số không thực sự giảm nhiều do sự nâng đỡ của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Chính nhờ điều này có vẻ mức độ giảm của chỉ số là thấp hơn kỳ vọng (Tất nhiên các mã vốn hóa vừa và nhỏ có mức độ giảm sâu hơn). (ii) Nhóm chứng khoán tăng giá trở lại cho thấy rõ ràng chúng ta đang có sự xoay tua và hầu như nhóm nào giảm về vùng hỗ trợ đều nhận được sức cầu đẩy giá lên. Trong ngắn hạn, nhóm ngân hàng cần tái tích lũy lại (Bao gồm điều chỉnh giảm giá từ 3-5% hoặc đi ngang thêm vài phiên giao dịch) trước khi tăng trở lại và lúc đó chỉ số VN-Index có thể chinh phục vùng kháng cự hiện tại. (iii) Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp và là phiên thứ 2 họ mua ròng hơn 100 tỷ đồng. Lực mua ròng mạnh nhất nằm ở MWG và điều này giúp cổ phiếu lần đầu đóng cửa vượt kháng cự MA(200) – Đây là minh chứng cho việc khi khối ngoại bán ròng mạnh thì sẽ cũng có thể mua lại sớm. Do vậy, điều quan trọng nhà đầu tư hãy quan tâm tới kết quả kinh doanh và xu hướng giao dịch chính của cổ phiếu thay vì mua bán theo sự mua bán ròng của khối ngoại một cách máy móc. (iv) Thông tin tiêu cực hiện tại là tỷ giá đang có xu hướng nóng lên. Vấn đề cần quan tâm chính là việc NHNN liệu có thay đổi chính sách nới lỏng tiền tệ hay không và đợt nóng lên gần đây mang yếu tố mùa vụ hay đang có hiện tượng đầu cơ do chênh lệch lãi suất giữa Mỹ và Việt Nam. Chừng nào NHNN chưa thay đổi xu hướng chính sách thì tác động tới TTCK sẽ là không đáng kể.

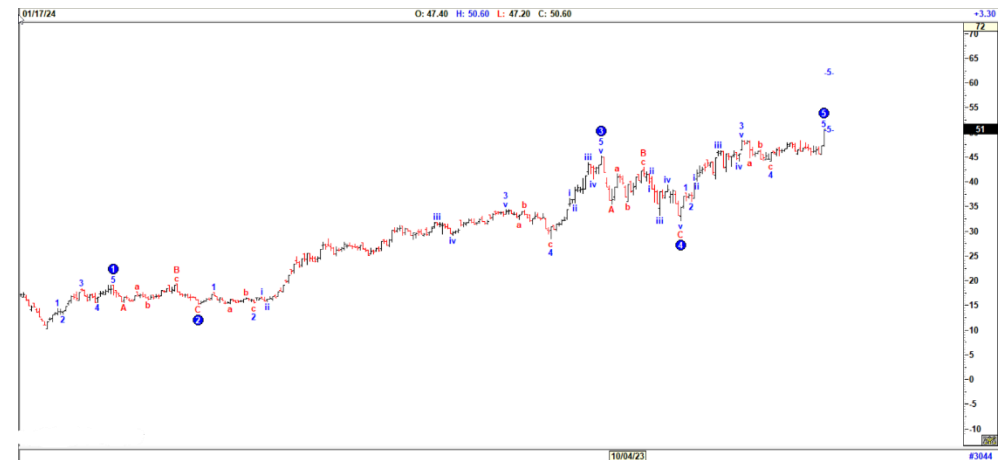
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. SSB, MWG, VIC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 45.45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,180 điểm. Hỗ trợ là 1,134 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu BSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	486.11	486.33	485.89	YES	491.31	496.96	502.16	507.81	480.46	475.26	469.61	464.41
HNXINDEX	229.8	229.95	229.65	YES	231.02	232.54	233.76	235.28	228.28	227.06	225.54	224.32
UPINDEX	87.05	87.09	87	YES	87.33	87.71	87.99	88.37	86.67	86.39	86.01	85.73
VN30	1169.7	1171.2	1168.1	NO	1174	1181.3	1185.7	1193	1162.3	1158	1150.6	1146.3
VNINDEX	1163.8	1164.5	1163.2	YES	1167.2	1171.8	1175.2	1179.8	1159.2	1155.8	1151.2	1147.8
VNXALL	1890.9	1893.3	1888.6	NO	1896.4	1906.6	1912.1	1922.3	1880.7	1875.2	1865	1859.5
VN30F1M	1170.1	1172.2	1168.1	NO	1175.9	1185.8	1191.6	1201.5	1160.2	1154.4	1144.5	1138.7
VN30F1Q	1171.3	1172.8	1169.8	NO	1175	1181.8	1185.5	1192.3	1164.5	1160.8	1154	1150.3
VN30F2M	1173.2	1175.3	1171.1	NO	1177.3	1185.7	1189.8	1198.2	1164.8	1160.7	1152.3	1148.2
VN30F2Q	1170.2	1171.4	1169	NO	1174.3	1180.9	1185	1191.6	1163.6	1159.5	1152.9	1148.8
BCM	59.7	59.6	59.8	NO	60.2	60.5	61	61.3	59.4	58.9	58.6	58.1
ACB	25.52	25.58	25.46	NO	25.68	25.97	26.13	26.42	25.23	25.07	24.78	24.62
BID	46.72	46.65	46.78	NO	47.13	47.42	47.83	48.12	46.43	46.02	45.73	45.32
BVH	41.18	41.2	41.17	YES	41.67	42.18	42.67	43.18	40.67	40.18	39.67	39.18
CTG	31.22	31.25	31.18	NO	31.43	31.72	31.93	32.22	30.93	30.72	30.43	30.22
GVR	21.18	21.17	21.19	YES	21.47	21.73	22.02	22.28	20.92	20.63	20.37	20.08
FPT	95.57	95.5	95.63	YES	96.13	96.57	97.13	97.57	95.13	94.57	94.13	93.57
GAS	75.43	75.55	75.32	NO	75.77	76.33	76.67	77.23	74.87	74.53	73.97	73.63
HDB	20.8	20.77	20.83	NO	21.05	21.25	21.5	21.7	20.6	20.35	20.15	19.9
HPG	27.75	27.8	27.7	NO	27.85	28.05	28.15	28.35	27.55	27.45	27.25	27.15
MBB	21.53	21.55	21.52	YES	21.77	22.03	22.27	22.53	21.27	21.03	20.77	20.53
MSN	66.7	66.9	66.5	NO	67.1	67.9	68.3	69.1	65.9	65.5	64.7	64.3
MWG	44.93	44.95	44.92	YES	45.57	46.23	46.87	47.53	44.27	43.63	42.97	42.33
POW	11.45	11.48	11.42	NO	11.5	11.6	11.65	11.75	11.35	11.3	11.2	11.15
PLX	34.77	34.88	34.66	NO	34.98	35.42	35.63	36.07	34.33	34.12	33.68	33.47
SAB	60.4	60.4	60.4	YES	60.6	60.8	61	61.2	60.2	60	59.8	59.6
SHB	12.12	12.18	12.06	NO	12.23	12.47	12.58	12.82	11.88	11.77	11.53	11.42
SSB	23.02	23	23.03	YES	23.18	23.32	23.48	23.62	22.88	22.72	22.58	22.42
SSI	33.87	33.97	33.76	NO	34.28	34.92	35.33	35.97	33.23	32.82	32.18	31.77
TCB	34.23	34.33	34.14	NO	34.47	34.88	35.12	35.53	33.82	33.58	33.17	32.93
STB	29.82	29.88	29.76	NO	29.93	30.17	30.28	30.52	29.58	29.47	29.23	29.12
TPB	18.47	18.53	18.41	NO	18.58	18.82	18.93	19.17	18.23	18.12	17.88	17.77
VHM	42.22	42.38	42.06	NO	42.53	43.17	43.48	44.12	41.58	41.27	40.63	40.32
VCB	90.3	90	90.6	NO	91.6	92.3	93.6	94.3	89.6	88.3	87.6	86.3
VIB	21.48	21.52	21.44	NO	21.57	21.73	21.82	21.98	21.32	21.23	21.07	20.98
VJC	104.63	104.65	104.62	YES	105.37	106.13	106.87	107.63	103.87	103.13	102.37	101.63
VIC	43.2	43.2	43.2	YES	43.45	43.7	43.95	44.2	42.95	42.7	42.45	42.2
VPB	19.37	19.4	19.33	NO	19.48	19.67	19.78	19.97	19.18	19.07	18.88	18.77
VRE	23.25	23.22	23.28	NO	23.45	23.6	23.8	23.95	23.1	22.9	22.75	22.55
VNM	67.33	67.45	67.22	NO	67.67	68.23	68.57	69.13	66.77	66.43	65.87	65.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	52,825,200	24,041,180	220	2.35
LPB	16,174,700	5,354,970	302	1.2
MBG	4,724,800	2,082,550	227	1.85
BSI	3,021,100	685,280	441	6.98
FTS	2,738,000	1,219,880	224.45	2.73
PNJ	2,326,400	1,031,310	226	2.55
LSS	1,717,200	557,810	308	2.23
VDS	1,413,400	696,290	202.99	0.87
APG	1,312,900	360,300	364	4.51
GIL	1,272,300	565,250	225	5.41
APS	1,147,700	453,950	252.83	1.54
CRC	572,200	131,210	436	4.93
API	569,400	241,120	236	-1.82
SRA	522,000	175,050	298	2.86
GDA	447,800	142,020	315	0.39
BMS	439,000	204,460	214.71	-1.82
CVN	412,300	120,370	343	0
BVS	391,100	189,850	206	1.57
TIS	338,600	30,660	1,104	14.63
KGM	261,300	24,720	1,057	12.5
BIC	220,100	86,390	254.77	0.19
HOM	181,000	38,190	474	0
NSH	172,100	46,480	370	0
AMS	152,600	63,720	239	-0.99
PIC	148,700	9,890	1,504	0
ILA	137,900	64,270	214.56	5.13
CCA	135,000	41,460	326	-2.26
SAV	99,100	29,530	336	-0.69
PXT	96,000	34,690	277	-2.86
ITQ	94,900	43,810	217	8
DVP	69,900	27,900	251	0.6
WSS	60,300	18,220	331	1.61
ALV	60,000	8,180	734	0
TIE	57,100	1,130	5,053	2.22
PGT	56,500	15,950	354	0
XMC	56,100	11,690	480	4.88
PGC	55,400	13,860	400	0.35
PAC	54,900	9,890	555	-0.57
SCS	43,800	21,450	204	-0.15
SKV	38,600	8,160	473	0.61

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: VIX, LPB, MBG, BSI, FTS... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
12-Jan	LPB	Mua thêm	≤ 17	10% -20%	LPB là một trong những ngân hàng đã tăng trưởng mạnh trong năm 2023 và dự kiến tăng trưởng cực mạnh trong năm 2024

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,134 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,180 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Ngân hàng đang chịu áp lực điều chỉnh (Đi ngang hoặc giảm điểm);
- Dòng tiền đang đẩy nhóm vốn hóa vừa và nhỏ trong đó có nhóm thép tạo hiệu ứng tích cực;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.987 VND/USD, giảm nhẹ 05 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.136 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.545 VND/USD, tăng mạnh 73 đồng so với phiên 15/01. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.870 VND/USD và 24.970 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/01, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,30%; 2W 0,55% và 1M 1,27%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,07%; 1W 5,19%; 2W 5,28%, 1M 5,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 15Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,24%; 5Y 1,41%; 7Y 1,80%; 10Y 2,22%; 15Y 2,43%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các con chip được sản xuất ở những quốc gia nào ?

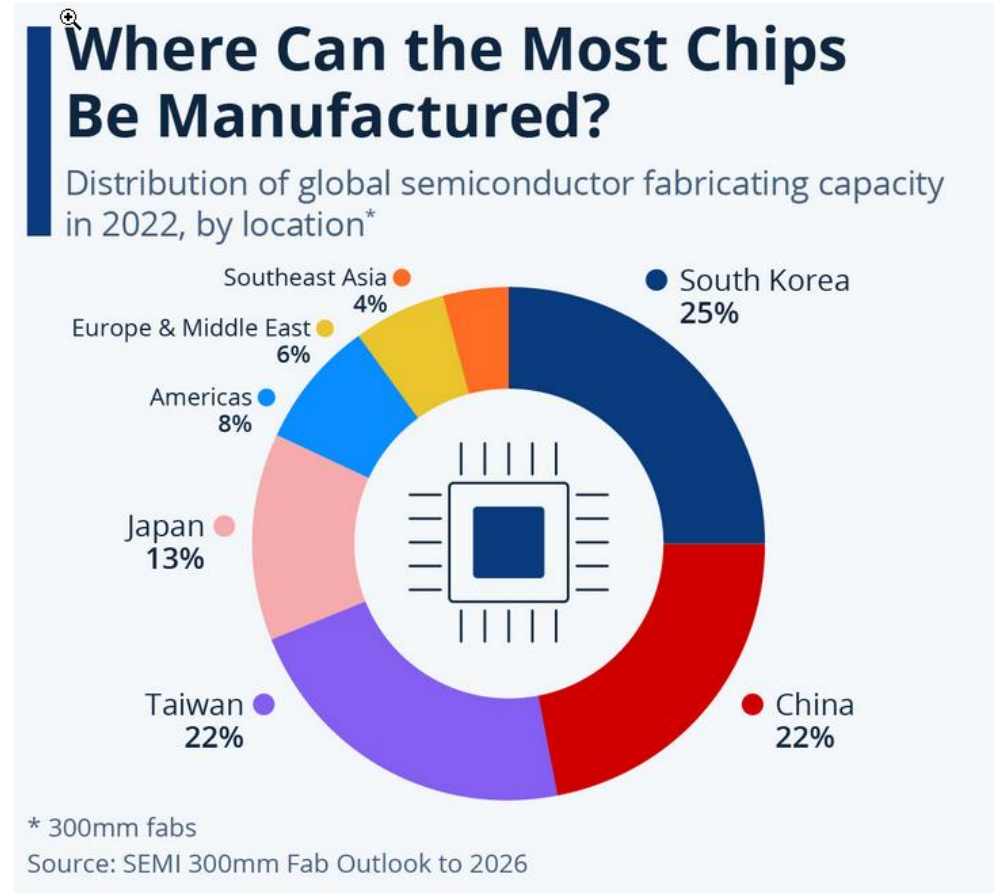
Ngay cả khi chất bán dẫn là một phần không thể thiếu trong ngành công nghiệp ô tô và điện toán trong nhiều thập kỷ, cuộc đua giành ưu thế về AI và ngày càng nhiều cơ sở hạ tầng kỹ thuật số của chúng ta chuyển sang đám mây đã làm trầm trọng thêm nhu cầu về trung tâm dữ liệu dung lượng cao và sản xuất chip của các công ty như Intel, Samsung hoặc TSMC có trụ sở tại Đài Loan. Nhưng ngay cả khi các công ty Mỹ dẫn đầu về chia sẻ doanh thu toàn cầu, quốc gia này vẫn thiếu năng lực sản xuất.

Theo dữ liệu từ tổ chức vận động hành lang bán dẫn SEMI, khoảng 70% tổng công suất sản xuất nằm ở Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc, trong đó châu Mỹ đứng thứ năm sau Nhật Bản, chiếm 13% thị phần vào năm 2022. Bức tranh rõ ràng là khác biệt chỉ một vài nước của nhiều thập kỷ trước, với Hoa Kỳ chiếm 37% công suất chế tạo vào năm 1990, Châu Âu chiếm thêm 44% và Nhật Bản đứng thứ ba với 19%. Sau này được coi là một cường quốc bán dẫn trong những năm 80, chiếm 51% doanh số bán chip trên toàn thế giới vào năm 1988. Sự bùng nổ bong bóng kinh tế của quốc đảo này vào những năm 90 đã khiến quốc đảo này mất đi vai trò dẫn đầu về công nghệ vào tay các nền kinh tế phương Tây.

Để giành lại ít nhất một phần vị thế thống trị về sản xuất trước đây của mình, chính quyền Biden đã thông qua Đạo luật Khoa học và CHIPS vào tháng 8 năm 2022, phân bổ khoảng 280 tỷ USD để thúc đẩy ngành công nghiệp chip trong nước đang tụt hậu về mặt nghiên cứu và sản xuất. Liệu biện pháp này có đủ để Hoa Kỳ vượt qua đối thủ kinh tế lớn nhất của mình là Cộng hòa Nhân dân hay không, vẫn còn phải xem.

Dữ liệu được sử dụng cho biểu đồ này dựa trên một trong hai Triển vọng Fab hàng năm của SEMI. Mặc dù các tấm bán dẫn 200mm vẫn được sản xuất và sử dụng rộng rãi, biểu đồ tập trung vào các tấm bán dẫn 300mm, được giới thiệu vào năm 2001, có thể chứa nhiều chip hơn và được cho là tiết kiệm chi phí hơn. Vào năm 2022, tiêu chuẩn mới và tiêu chuẩn tiền thân của nó cho thấy mức sản lượng tương tự nhau, nhưng những con số này được ước tính sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới.

Vào năm 2026, SEMI dự báo khối lượng hàng tháng là 9,6 triệu tấm wafer 300mm, trong khi sản lượng wafer 200mm được cho là sẽ ở mức 7,7 triệu mỗi tháng. Ở hạng mục thứ hai, Trung Quốc dẫn đầu về năng lực chế tạo, với Nhật Bản và Đài Loan lần lượt đứng thứ hai và thứ ba.



TTCK MỸ: Xu hướng giao dịch giằng co vẫn tiếp tục

NVIDIA có chuỗi 8 phiên tăng giá liên tiếp



AMD ở cao mọi thời đại



Nasdaq đang cho tín hiệu mua vào mới ?



S&P 500 sẽ vận động như hình vẽ



Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch giằng co giữa tăng và giảm điềm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769